

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí sử dụng tạm thời hệ phố trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và
lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02
năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao
thông đường bộ; Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP
ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết
cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số
106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa*

đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời hè phố trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời hè phố trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với: tổ chức, cá nhân được cho phép sử dụng tạm thời hè phố theo quy định của pháp luật; các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác liên quan trong việc quản lý, thu phí sử dụng tạm thời hè phố trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng nộp phí và đơn vị tổ chức thu phí

1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân được cho phép sử dụng tạm thời hè phố theo quy định của pháp luật trong các trường hợp:

a) Điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; thời gian sử dụng tạm thời hè phố không quá thời gian tổ chức hoạt động văn hóa đó;

b) Điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình; thời gian sử dụng từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau;

c) Kinh doanh, buôn bán hàng hóa tại một số tuyến phố đặc thù được phép sử dụng hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 14 Mục IV Phần 2 Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Đơn vị tổ chức thu phí: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

Điều 3. Các trường hợp được miễn phí

1. Tổ chức, cá nhân được cho phép sử dụng tạm thời hè phố thuộc các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Phí và lệ phí.

2. Tổ chức, cá nhân được cho phép sử dụng tạm thời hè phố theo quy định của pháp luật trong các trường hợp:

a) Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thời gian sử dụng tạm thời hè phố không quá 30 ngày; trường hợp thời gian sử dụng tạm thời lớn hơn 30 ngày phải được Bộ Giao thông vận tải (đối với

quốc lộ) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các hệ thống đường địa phương) chấp thuận;

b) Tổ chức đám tang và điếu trông, giữ xe phục vụ đám tang của hộ gia đình; thời gian sử dụng tạm thời hè phố không quá 48 giờ, trường hợp đặc biệt không được quá 72 giờ;

c) Tổ chức đám cưới và điếu trông, giữ xe phục vụ đám cưới của hộ gia đình; thời gian sử dụng tạm thời hè phố không quá 48 giờ.

3. Miễn thu phí trong vòng 02 (hai) năm đầu đối với hè phố các tuyến phố được sử dụng để tổ chức chợ đêm gắn với phố đi bộ theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền tính từ thời điểm chợ đêm gắn với phố đi bộ đi vào hoạt động.

Điều 4. Mức thu phí

1. Mức thu phí theo tháng đối với 01 m² hè phố được xác định như sau:

$$M_{th} = \frac{G \times K \times T}{12}$$

Trong đó:

M_{th} là mức thu phí 01 tháng đối với 01 m² hè phố (đồng/m²).

G là giá đất thương mại dịch vụ tại Bảng giá đất của tỉnh tương ứng với vị trí tuyến đường có hè phố (đồng/m²).

K là hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất thương mại dịch vụ tương ứng với vị trí tuyến đường có hè phố.

T là tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá tương ứng với vị trí tuyến đường có hè phố.

2. Mức thu phí theo ngày (M_{ng}) đối với 01 m² hè phố bằng mức thu phí theo tháng đối với 01 m² hè phố (M_{th}) theo khoản 1 Điều này chia cho 30.

3. Căn cứ diện tích và thời gian được cho phép tạm thời sử dụng hè phố (bao gồm cả trường hợp cấp mới và gia hạn giấy phép), đơn vị tổ chức thu phí áp dụng một trong hai mức thu phí nêu trên tại thời điểm cấp mới (đối với trường hợp cấp mới) hoặc thời điểm gia hạn (đối với trường hợp gia hạn) để xác định tổng số phí phải nộp.

4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy phép sử dụng tạm thời hè phố theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không phải do vi phạm của tổ chức, cá nhân thì được hoàn trả số tiền phí đã nộp như sau:

$$\text{Số tiền phí được hoàn trả} = \text{Tổng số phí đã nộp} \times \frac{(\text{Thời gian được cấp phép} - \text{Thời gian đã sử dụng})}{\text{Thời gian được cấp phép}}$$

Trong đó: Thời gian được cấp phép và thời gian đã sử dụng được tính theo ngày. Nếu thời gian được cấp phép tính theo tháng thì nhân với 30 để quy đổi sang ngày.

5. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy phép sử dụng tạm thời hè phố do có vi phạm hoặc không còn nhu cầu sử dụng hoặc có đề nghị ngưng sử dụng hè phố thì không được hoàn trả số tiền phí đã nộp.

Điều 5. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh nộp toàn bộ tổng số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo phân cấp và theo chương, mục, tiểu mục tương ứng Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các nội dung khác về thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện theo Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Việc thu phí sử dụng tạm thời hè phố để kinh doanh, buôn bán hàng hóa tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này chỉ được thực hiện tại các tuyến phố đặc thù đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 14 Mục IV Phần 2 Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, đơn vị tổ chức thu phí có trách nhiệm công bố, niêm yết công khai mức thu phí theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này tại địa điểm thu và Trang thông tin điện tử của đơn vị. Trường hợp căn cứ xác định mức thu phí có thay đổi, đơn vị tổ chức thu phí phải kịp thời cập nhật để công bố, niêm yết công khai đảm bảo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTƯQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh
- UBND tỉnh, UBND TTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;

CHỦ TỊCH

- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.